

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:116/QĐ-TCH

Hải Phòng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

V/v: Giá bán nhà ở xã hội tại dự án khu đô thị mới – Hoàng Huy Green River xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng (Nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng “Quyết định chấp thuận điều chỉnh Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư, (cấp lần đầu ngày 30/12/2020, điều chỉnh lần thứ nhất: ngày 26/7/2023)”;

Căn cứ phương án xác định giá bán nhà ở xã hội thuộc dự án Hoàng Huy green river tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) do công ty cổ phần đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy lập ngày 10/9/2025;

Căn cứ vào kết quả thẩm tra giá bán nhà ở xã hội số 367/BCTT-VCHP ngày 26/9/2025 của công ty cổ phần tư vấn thẩm định giá VCHP.

Điều 1: Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy phê duyệt giá bán nhà ở xã hội cụ thể như sau:

1. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư **CC1A** (thuộc ô đất **NXH1**):

Đơn giá bán trung bình: 16.155.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng chung cư	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Hệ số Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	16.155.000	1,6	25.848.000
2	Tầng 2	16.155.000	0,97	15.670.350
3	Tầng 3	16.155.000	0,8	12.924.000
4	Tầng 4	16.155.000	0,63	10.177.650

2. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư CC1B (thuộc ô đất **NXH3**)

Đơn giá bán trung bình: 16.155.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Hệ số tầng Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	16.155.000	1,6	25.848.000
2	Tầng 2	16.155.000	0,97	15.670.350
3	Tầng 3	16.155.000	0,8	12.924.000
4	Tầng 4	16.155.000	0,63	10.177.650

3. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư CC1C (thuộc ô đất **NXH3**)

Đơn giá bán trung bình: 16.155.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng chung cư	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	16.155.000	1,6	25.848.000
2	Tầng 2	16.155.000	0,97	15.670.350
3	Tầng 3	16.155.000	0,8	12.924.000
4	Tầng 4	16.155.000	0,63	10.177.650

4. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư CC2A (thuộc ô đất **NXH4**)

Đơn giá bán trung bình: 17.172.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng chung cư	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	17.172.000	1,6	27.475.200
2	Tầng 2	17.172.000	0,97	16.656.840
3	Tầng 3	17.172.000	0,8	13.737.600
4	Tầng 4	17.172.000	0,63	10.818.360

5. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư CC2B (thuộc ô đất **NXH5**)

Đơn giá bán trung bình: 17.172.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng chung cư	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	17.172.000	1,6	27.475.200
2	Tầng 2	17.172.000	0,97	16.656.840
3	Tầng 3	17.172.000	0,8	13.737.600
4	Tầng 4	17.172.000	0,63	10.818.360

6. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư CC3 (thuộc ô đất **NXH1**)

Đơn giá bán trung bình: 16.798.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng chung cư	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	16.798.000	1,6	26.876.800
2	Tầng 2	16.798.000	0,97	16.294.060
3	Tầng 3	16.798.000	0,8	13.438.400
4	Tầng 4	16.798.000	0,63	10.582.740

7. Giá bán nhà ở xã hội - chung cư CC4 (thuộc ô đất **NXH2**)

Đơn giá bán trung bình: 16.536.000đ/m² (giá bán đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì nhà chung cư theo quy định)

STT	Tầng chung cư	Giá bán TB sau thuế (đồng/m ²)	Ki	Giá bán sau thuế đã nhân hệ số tầng, chưa bao gồm Kinh phí bảo trì (đồng/m ²)
1	Tầng 1	16.536.000	1,6	26.457.600
2	Tầng 2	16.536.000	0,97	16.039.920
3	Tầng 3	16.536.000	0,8	13.228.800
4	Tầng 4	16.536.000	0,63	10.417.680

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao các phòng ban có liên quan đến Dự án đầu tư Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River thực hiện các bước tiếp theo để triển khai dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các ông(bà): Trưởng phòng hành chính nhân sự, Kế toán - tài chính, Kinh doanh, marketing, Trưởng phòng dự án và Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River và các phòng ban khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT,

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH HOÀNG HUY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Thị Huyền